

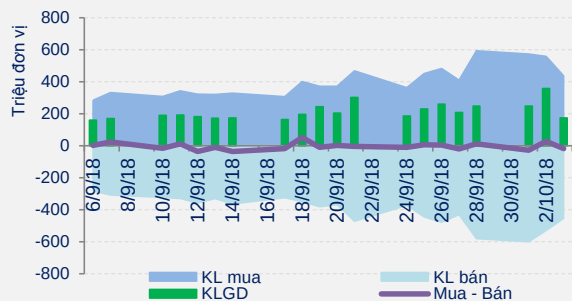
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/10/2018

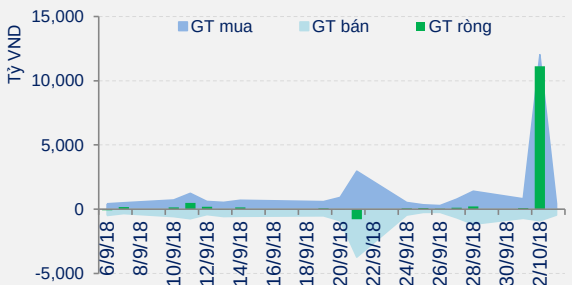
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,020.40	115.29
% Thay đổi	↑ 0.16%	↑ 0.25%
KLGD (CP)	173,693,870	47,417,099
GTGD (tỷ đồng)	3,922.29	645.03
Tổng cung (CP)	454,824,830	86,909,100
Tổng cầu (CP)	436,745,940	71,544,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,212,970	1,153,050
KL mua (CP)	10,763,450	640,950
GT mua (tỷ đồng)	419.28	7.78
GT bán (tỷ đồng)	462.11	20.47
GT ròng (tỷ đồng)	(42.83)	(12.68)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.27%	9.3	2.1	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.08%	14.8	3.6	13.9%
Dầu khí	↓ -0.26%	14.5	2.8	6.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.12%	18.3	4.7	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.11%	15.6	2.9	3.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.10%	20.2	6.1	12.8%
Ngân hàng	↑ 0.64%	13.6	2.2	22.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.14%	10.3	1.7	12.2%
Tài chính	↓ -0.28%	36.1	3.9	21.4%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.98%	16.3	3.8	2.7%
VN - Index	↑ 0.16%	19.3	4.0	103.9%
HNX - Index	↑ 0.25%	10.9	1.9	-3.9%

DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp với mức tăng nhẹ và thanh khoản cũng có sự sụt giảm đáng kể, điểm tích cực là VN-Index đã vượt qua ngưỡng 1.020 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,61 điểm (+0,16%) lên 1.020,4 điểm; HNX-Index tăng 0,29 điểm (+0,26%) lên 115,29 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.639 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 222 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 600 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là khá cân bằng với 236 mã tăng, 130 mã tham chiếu, 251 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ sự khởi sắc của một số mã trụ cột và mặc dù lực cung có gia tăng vào cuối phiên khiến cho thị trường rung lắc nhưng sắc xanh vẫn được bảo toàn cho đến hết phiên. GAS (+1%), VRE (+2,5%), BID (+1,2%), CTG (+1,5%), TCB (+0,9%), VIC (+0,2%), SAB (+0,3%), MBB (+0,9%), MWG (+0,9%) tăng giá đã hỗ trợ cho thị trường vượt ngưỡng tâm lý 1.020 điểm. Ở chiều ngược lại, một số trụ cột giảm điểm đã thu hẹp phần nào đó mức tăng của thị trường như VHM (-1,9%), MSN (-0,9%), VPB (-0,4%), PLX (-0,4%). Trên sàn HNX, VCS (+2,4%), ACB (+0,6%), DGC (+4,1%), VCG (+1,6%) tăng giá giúp chỉ số HNX-Index hồi phục trở lại sau 2 phiên giảm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Bên mua và bên bán hạn chế giao dịch trong phiên hôm nay đã khiến cho thanh khoản suy giảm tương đối. Điều này cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư tăng lên và động thái trong phiên hôm nay chỉ là đứng ngoài và quan sát thị trường, chưa vội hành động khi xu hướng trong ngắn hạn là chưa rõ ràng. Mẫu hình doji cũng phần nào thể hiện sự giằng co và khá cân sức giữa bên cung và bên cầu. Ngưỡng kháng cự 1.025 điểm (MA200) vẫn tỏ ra rất mạnh trong việc kích thích lực cung giá cao trong phiên khiến thị trường quay đầu ngay tại đây. Theo đó, VN-Index có thể cần thêm thời gian tích lũy quanh ngưỡng tâm lý 1.020 điểm trước khi tăng đến những mức cao mới. Dự báo, trong phiên giao dịch 4/10, VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm để thử thách lại ngưỡng kháng cự 1.025 điểm (MA200). Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình, hạn chế mua thêm trong giai đoạn này và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên vào đầu phiên sáng tại 1.024,59 điểm. Về cuối phiên, lực cung tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 1.016,47 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,61 điểm (+0,16%) lên 1.020,4 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 1.200 đồng, VRE tăng 1.000 đồng, BID tăng 450 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ phiên hôm nay và đạt mức cao nhất vào đầu phiên sáng tại 115,89 điểm. Về cuối phiên chiều, áp lực cung tăng khiến chỉ số có lúc giảm về sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 114,73 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,29 điểm (+0,26%) lên 115,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 2.300 đồng, ACB tăng 200 đồng, DGC tăng 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP giảm 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 42,83 tỷ đồng. MSN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 31 tỷ đồng tương ứng với 333 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVD với 24,9 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 34,7 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 12,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 512 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,5 tỷ đồng tương ứng với 624 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là ACB với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 64 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 86 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Hơn 96.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới

Tính chung 9 tháng, cả nước có 96.611 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 963,4 nghìn tỷ đồng, tăng 2,8% về số doanh nghiệp và tăng 6,7% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 160 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.013-1.017 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 1.025 điểm (MA200). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.025 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 4/10, VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm để thử thách lại ngưỡng kháng cự 1.025 điểm (MA200).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 39 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự tại 115,6 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 113,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 110,7 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 4/10, HNX-Index có thể tiếp tục tăng để thử thách ngưỡng kháng cự tại 115,6 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

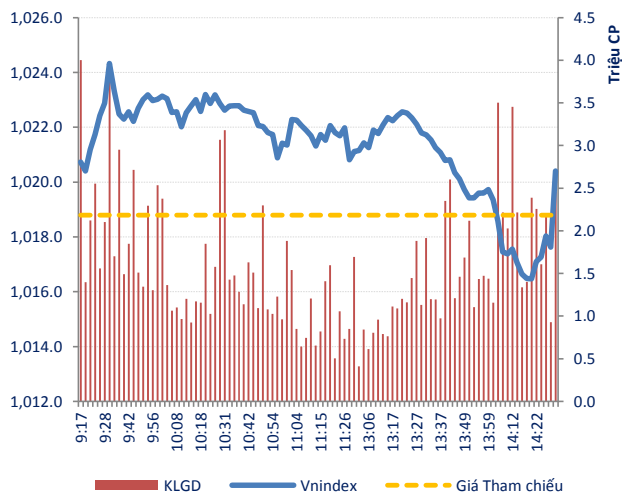
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,38 - 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng	Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.718 đồng/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

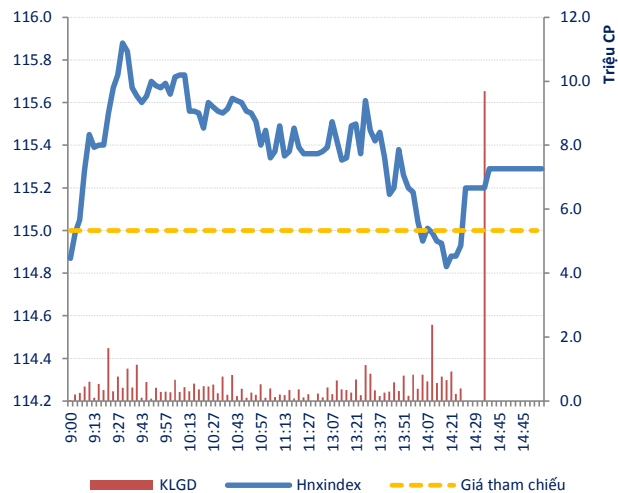
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,2 USD/ounce tương ứng với 0,02% xuống 1.206,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,1 điểm tương ứng với 0,11% xuống 95,03 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1572 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2999 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,84 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,25 USD/thùng tương ứng với 0,33% lên 75,48 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/10, chỉ số Dow Jones tăng 122,73 điểm tương ứng 0,46% lên 26.773,94 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 37,76 điểm tương ứng 0,47% xuống 7.999,55 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,16 điểm tương ứng 0,04% xuống 2.923,43 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

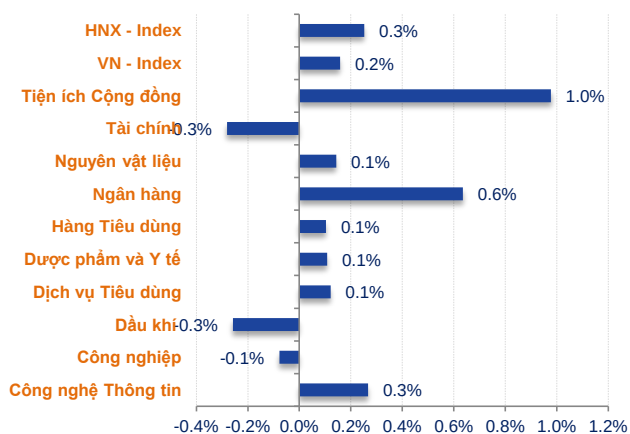
KLGD và VN-Index trong phiên



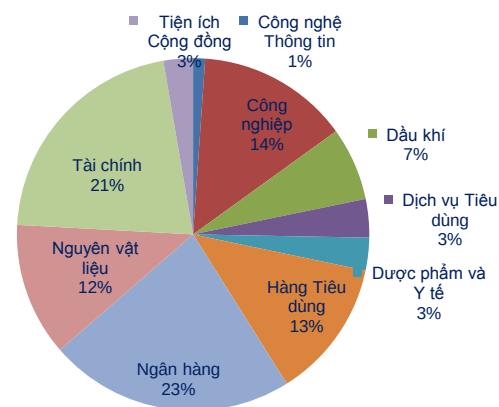
KLGD và HNX-Index trong phiên



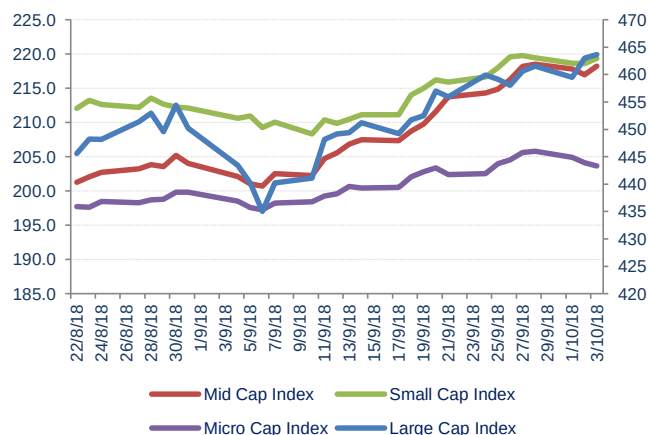
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



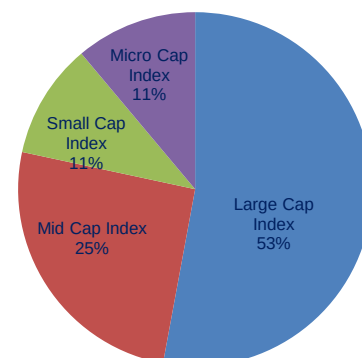
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,493,220	PVD	1,186,450
2	KBC	827,070	DXG	843,110
3	E1VFN30	426,690	TDH	380,200
4	KDC	391,000	MSN	332,810
5	HPG	376,720	VCB	185,520

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	131,000	VGC	623,550
2	HUT	122,000	PGT	136,000
3	CEO	86,000	ACB	63,800
4	ART	81,300	PVB	60,000
5	AAV	8,600	CSC	52,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	13.90	13.85	↓	-0.36%	16,349,910
HSG	12.55	12.50	↓	-0.40%	6,776,680
HPG	41.30	41.30	→	0.00%	5,411,960
PVD	21.00	21.00	→	0.00%	5,188,810
FLC	6.07	6.09	↑	0.33%	4,532,830

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	8.90	9.00	↑	1.12%	7,579,036
OCH	6.60	6.50	↓	-1.52%	5,121,390
PVS	24.00	24.20	↑	0.83%	4,198,875
ART	9.70	8.80	↓	-9.28%	3,712,526
HUT	6.10	6.00	↓	-1.64%	2,628,453

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVG	7.29	7.80	0.51	↑ 7.00%
APC	35.05	37.50	2.45	↑ 6.99%
HID	3.30	3.53	0.23	↑ 6.97%
UDC	3.88	4.15	0.27	↑ 6.96%
AGF	6.90	7.38	0.48	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
VIE	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
SRA	24.60	27.00	2.40	↑ 9.76%
PSE	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
PCG	19.60	21.50	1.90	↑ 9.69%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	20.90	19.45	-1.45	↓ -6.94%
BBC	79.50	74.00	-5.50	↓ -6.92%
CIG	4.50	4.19	-0.31	↓ -6.89%
MDG	12.45	11.60	-0.85	↓ -6.83%
BRC	9.84	9.18	-0.66	↓ -6.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VGP	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
BED	34.00	30.60	-3.40	↓ -10.00%
SGH	46.20	41.60	-4.60	↓ -9.96%
SAF	69.90	63.00	-6.90	↓ -9.87%
CAN	28.90	26.10	-2.80	↓ -9.69%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	16,349,910	6.3%	819	16.9	1.1
HSG	6,776,680	3250.0%	1,861	6.7	0.9
HPG	5,411,960	26.8%	4,242	9.7	1.7
PVD	5,188,810	-0.2%	(74)	-	0.6
FLC	4,532,830	5.0%	603	10.1	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,579,036	11.7%	1,428	6.3	0.7
OCH	5,121,390	2.1%	125	52.0	1.1
PVS	4,198,875	6.0%	1,621	14.9	1.0
ART	3,712,526	18.1%	1,447	6.1	0.8
HUT	2,628,453	5.3%	701	8.6	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	↑ 7.0%	-42.8%	(4,154)	-	1.1
APC	↑ 7.0%	27.2%	6,451	5.8	1.4
HID	↑ 7.0%	1.5%	172	20.5	0.3
UDC	↑ 7.0%	-0.3%	(40)	-	0.4
AGF	↑ 7.0%	-75.1%	(13,133)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 12.5%	-45.3%	(1,799)	-	0.3
VIE	↑ 10.0%	3.8%	219	50.2	2.2
SRA	↑ 9.8%	122.6%	19,602	1.4	1.0
PSE	↑ 9.8%	6.0%	760	11.8	0.7
PCG	↑ 9.7%	1.2%	136	158.5	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,493,220	6.3%	819	16.9	1.1
KBC	827,070	4.8%	937	13.9	0.7
1VFVN3	426,690	N/A	N/A	N/A	N/A
KDC	391,000	-0.2%	(82)	-	0.9
HPG	376,720	26.8%	4,242	9.7	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	131,000	11.7%	1,428	6.3	0.7
HUT	122,000	5.3%	701	8.6	0.5
CEO	86,000	9.2%	1,335	10.2	1.2
ART	81,300	18.1%	1,447	6.1	0.8
AAV	8,600	10.7%	1,428	9.2	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	326,184	5.8%	1,136	90.0	6.4
VHM	273,320	14.3%	7,048	14.5	3.0
VNM	238,401	38.9%	5,633	24.3	7.6
GAS	234,842	25.7%	5,878	20.9	5.4
VCB	226,659	20.3%	3,140	20.1	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,780	21.5%	2,887	11.6	2.1
VCS	15,808	44.2%	6,656	14.8	5.8
SHB	10,828	11.7%	1,428	6.3	0.7
PVS	10,810	6.0%	1,621	14.9	1.0
VCG	8,393	16.7%	2,875	6.6	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	2.06	14.0%	1,374	29.2	4.0
HSG	2.00	13.4%	1,861	6.7	0.9
LDG	1.93	8.3%	919	19.0	1.7
DXG	1.92	20.7%	2,869	9.8	2.3
SSI	1.89	14.4%	2,593	12.9	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	1.94	0.6%	68	16.2	0.1
KSK	1.82	1.0%	99	4.0	0.0
SHS	1.81	26.3%	4,031	4.0	1.0
ACB	1.70	21.5%	2,887	11.6	2.1
SCL	1.56	-6.1%	(728)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
